

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 8 - 2022.
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lưu Trung Chiên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Mỹ

Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thanh Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Cao Kỷ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 378/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Minh L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: số 151/44, N, tổ 4, KP2, phường X, TP.K, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Đặng Mạnh T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp 2, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Anh T đã bị Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự.

Người giám hộ của anh Đặng Mạnh T là ông Đặng Sơn T1, sinh năm 1959 và bà Trần Thị L1, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: ấp 2, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Chị L, anh T, ông T1, bà L1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn chị Lê Thị Minh L trình bày:**

Chị và anh Đặng Mạnh T tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết

hôn và được UBND xã H, huyện V, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 04 ngày 22/01/2018. Anh chị chung sống được một thời gian thì anh T bị tai nạn giao thông vào năm 2019, anh T mất khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình, mọi sinh hoạt cá nhân phải nhờ người khác chăm sóc, khoảng 01 năm sau thì chị và anh T không còn chung sống với nhau, đầu năm 2022 chị đã làm đơn yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với anh T và được bố mẹ của anh T đồng ý.

Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp diễn, nên chị làm đơn xin được ly hôn với anh T, hiện tại bố mẹ anh T cũng đồng ý cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Đặng Mạnh T không có lời khai tại tòa, nhưng cha mẹ anh là ông Đặng Sơn T1 và bà Trần Thị L1 trình bày:**

Anh T và chị L kết hôn vào năm 2018 gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới, đến năm 2019 thì anh T bị tai nạn giao thông mất khả năng nhận thức, không làm chủ được hành vi của mình, mọi sinh hoạt cá nhân của anh T đều do vợ chồng ông, bà chăm sóc, khoảng 01 năm sau đó thì chị L làm thủ tục tuyên bố anh T mất năng lực hành vi dân sự gia đình ông, bà cũng đồng ý và Tòa án đã ban hành Quyết định số 05/2022/QĐST-DS ngày 13/6/2022 tuyên bố anh T mất năng lực hành vi dân sự. Vợ chồng ông là giám hộ đương nhiên đối với anh T. Nay chị L có đơn yêu cầu Tòa án xin được ly hôn với anh T. Nay ông, bà nhận thấy mục đích hôn nhân giữa chị L và anh T không đạt được, đời sống chung không thể. Nay ông bà đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

Về con chung giữa chị L với anh T: Không có.

Về tài sản chung giữa chị L với anh T: Không có.

Về nợ chung giữa chị L với anh T: Không có.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Lê Thị Minh L được ly hôn với anh Đặng Mạnh T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa giải quyết và nợ chung đương sự

không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc chị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

1.1. Căn cứ Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

1.2. Anh Đặng Mạnh T (đã mất năng lực hành vi dân sự) ông Đặng Sơn T1, bà Trần Thị L1, chị Lê Thị Minh L có đơn xin vắng mặt khi xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị L, anh T, ông T1 và bà L1.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Minh L và anh Đặng Mạnh T là hợp pháp vì hai bên tự nguyện, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định, nên được pháp luật bảo vệ.

2.2. Yêu cầu của chị L xin được ly hôn với anh T. Vì chị L cho rằng cuộc sống của vợ chồng không thể kéo dài do anh T đã bị mất năng lực hành vi dân sự, không làm chủ được hành vi của mình mọi sinh hoạt cá nhân đều phải nhờ vào cha mẹ anh T, nay chị L xin ly hôn được cha mẹ anh T là người đang trực tiếp chăm sóc anh T đồng ý và đề nghị Tòa án cho chị L được ly hôn với anh T. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn đoàn tụ được, nên cho chị L được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. Về con chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2.4. Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2.5. Nợ chung: Chị L khai không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. **Về án phí sơ thẩm:** Buộc chị L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[4]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147; khoản 1 Điều 227; 269; 271; 273; 278; 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm

2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Lê Thị Minh L được ly hôn với anh Đặng Mạnh T.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Minh L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0004476 ngày 01/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Chị Lê Thị Minh L, người giám hộ là ông Đặng Sơn T1 và bà Trần Thị L1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Hiếu Liêm;
- Chi cục THADS H Vĩnh Cửu;
- Lưu: Hồ sơ, Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Trung Chiến